

Số: 02/2021/QĐST-DS

V, ngày 08 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 198/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **A**, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện G, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Bà **B**, sinh năm 1953. Địa chỉ: Ấp D, xã G, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **C**, sinh năm 1952. Địa chỉ: Ấp D, xã G, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông C là: Bà **B**, sinh năm 1953. Địa chỉ: Ấp D, xã G, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Văn bản ủy quyền ngày 30/12/2020.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tính đến ngày 31/8/2020, bà B và ông C còn nợ bà A số tiền nợ gốc là 35.949.000 đồng, tiền nợ lãi là 11.935.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc, lãi là 47.884.00 đồng.

2.2. Bà B và ông C có nghĩa vụ thanh toán cho bà A số tiền nợ gốc là 35.949.000 đồng, tiền nợ lãi tính đến ngày 31/8/2020 là 11.935.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc, lãi là 47.884.00 đồng.

2.3. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành

án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.394.200 đồng, nhưng được giảm 50% do hòa giải thành là 1.197.100 đồng; bà A và bà B mỗi người phải chịu 598.550 đồng. Bà B tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà A. Tuy nhiên, bà B và ông C là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí dân sự sơ thẩm nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.98.550 đồng; Bà B và ông C phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 598.550 đồng (phần nộp thay án phí cho bà A), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

2.5. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Tính